

Số: 04/2021/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...C.....
Ngày: 01/02/2021..**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2021 và thay thế Quyết định số 1051/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTHH (2). 110



Nguyễn Xuân Phúc



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2021/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Địa vị pháp lý, chức năng, tư cách pháp nhân của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia

1. Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (sau đây gọi chung là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, thực hiện chức năng cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn và hỗ trợ vốn (sau đây gọi chung là hỗ trợ tài chính) cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ.

2. Quỹ hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại thành phố Hà Nội.

5. Tên giao dịch quốc tế của Quỹ là National Technology Innovation Foundation, viết tắt là NATIF.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ xét chọn, hỗ trợ tài chính cho các nhiệm vụ, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ công khai, minh bạch và bình đẳng.

2. Quỹ hỗ trợ tài chính đúng đối tượng và đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ này.

3. Quỹ hỗ trợ tài chính bảo đảm an toàn vốn điều lệ đối với hoạt động cho vay ưu đãi và bảo lãnh để vay vốn.

Điều 3. Mục đích hoạt động của Quỹ

1. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ được khuyến khích chuyển giao quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ.
2. Thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ở vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.
3. Hỗ trợ ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, giải mã công nghệ.
4. Hỗ trợ đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ việc chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bảo lãnh để vay vốn là cam kết của Quỹ (bên bảo lãnh) với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ trả nợ vay. Bên được bảo lãnh phải nhận nợ và hoàn trả cho Quỹ số tiền đã được Quỹ trả nợ thay.
2. Cho vay trực tiếp là việc Quỹ trực tiếp cho doanh nghiệp vay vốn để thực hiện các dự án chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ.
3. Cho vay gián tiếp là việc Quỹ giao vốn cho ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để cho doanh nghiệp vay vốn thực hiện các dự án chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ.
4. Hỗ trợ lãi suất vay là việc Quỹ hỗ trợ không hoàn lại một phần lãi suất cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đã vay vốn từ các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam thực hiện các dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ.
5. Hỗ trợ vốn là việc Quỹ tài trợ không hoàn lại một phần hoặc toàn phần cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ.
6. Tỷ lệ chấp nhận rủi ro là tỷ lệ rủi ro cao nhất trong năm tài chính mà Quỹ được chấp nhận khi tổn thất xảy ra. Tỷ lệ chấp nhận rủi ro được đo bằng giá trị tổn thất làm giảm vốn điều lệ chia cho vốn điều lệ thực có của Quỹ tại thời điểm xác định tỷ lệ chấp nhận rủi ro.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ hợp pháp, các khoản đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hàng năm, kế hoạch trung hạn của Quỹ; ban hành các quy định cụ thể phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

3. Tổ chức xét chọn nhiệm vụ, dự án để Quỹ hỗ trợ tài chính. Xây dựng quy định về hỗ trợ tài chính và quyết định mức hỗ trợ tài chính một cách minh bạch; thẩm định tài chính; kiểm tra, quản lý quá trình thực hiện nhiệm vụ, dự án và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, dự án được Quỹ hỗ trợ tài chính.

4. Đình chỉ việc hỗ trợ tài chính hoặc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, dự án vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ; giải quyết các khiếu nại; khởi kiện đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng và cam kết với Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước giao và các nguồn lực khác theo Điều lệ này và quy định của pháp luật.

6. Công tác tổ chức của Quỹ thực hiện theo các quy định của Điều lệ này. Quỹ được lựa chọn áp dụng cơ chế tài chính, tiền lương, quản lý tài sản công như Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

7. Hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật.

8. Được sử dụng vốn nhàn rỗi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại.

9. Hỗ trợ vốn đối với các nhiệm vụ do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Quỹ thông qua các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ bảo đảm nguyên tắc ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí cho các nhiệm vụ, Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia trong trường hợp các nhiệm vụ, Chương trình này đã được hỗ trợ từ nguồn vốn của Quỹ trong cùng một thời điểm.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Quỹ bao gồm:

1. Hội đồng Quản lý Quỹ.
2. Kiểm soát viên.
3. Giám đốc Quỹ và bộ máy giúp việc.

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng Quản lý Quỹ nhân danh Quỹ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng Quản lý Quỹ bao gồm Chủ tịch và các ủy viên. Hội đồng có 5 đến 7 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật. Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng Quản lý Quỹ có nhiệm kỳ làm việc 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quỹ

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ trên cơ sở các định hướng ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội và khoa học - công nghệ của Nhà nước;

b) Quyết định phê duyệt Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên;

c) Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ nhu cầu điều chỉnh vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển công nghệ;

d) Tham mưu cho lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ các cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể về hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ;

đ) Quản lý, sử dụng vốn của Quỹ đúng mục đích, bảo đảm an toàn vốn điều lệ, phát triển vốn;

e) Quyết định ban hành các quy chế hoạt động của Quỹ;

g) Quyết định xét chọn, hỗ trợ tài chính, đình chỉ hỗ trợ tài chính hoặc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ cho các nhiệm vụ, dự án theo quy định tại Điều lệ này;